

Số: /SVHTTDL-QLVH

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện Nghị định số
144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của
Chính phủ và Thông tư số 01/TT-BTC ngày
07/01/2021 của Bộ Tài chính

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

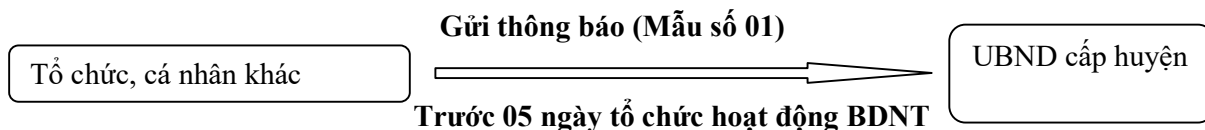
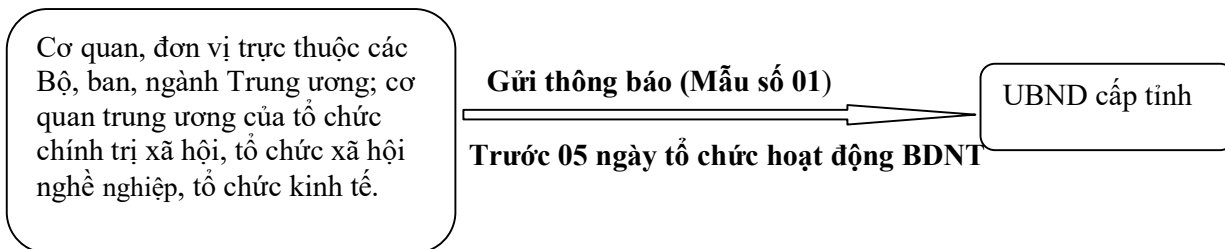
Thực hiện nội dung Văn bản số 120/VHCS-VNQC ngày 04/3/2021 của Cục Văn hoá cơ sở - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ Tài chính,

Nhằm triển khai hiệu quả Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn và Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ Tài chính ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép karaoke, vũ trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn một số nội dung thực hiện cụ thể như sau:

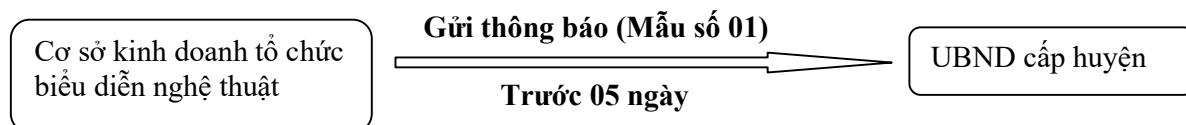
I. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định về hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

1. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật

a) Yêu cầu thông báo đối với biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; nội bộ cơ quan và tổ chức

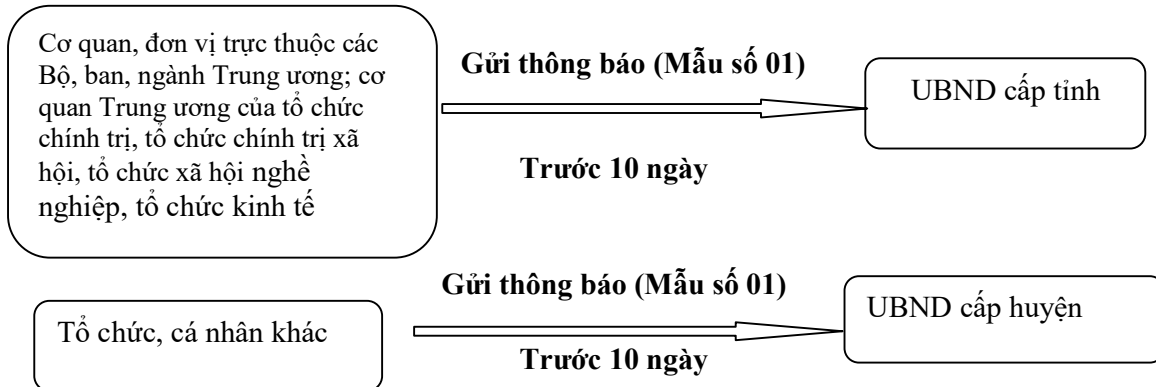


b) Yêu cầu thông báo đối với biểu diễn nghệ thuật phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, nhà hàng (không bán vé)



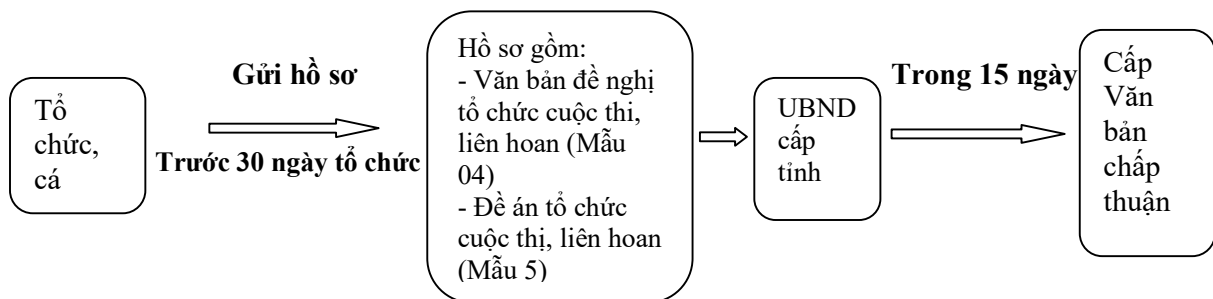
2. Tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn

a) Quy trình thông báo tổ chức cuộc thi, liên hoan phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đối tượng thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan và tổ chức

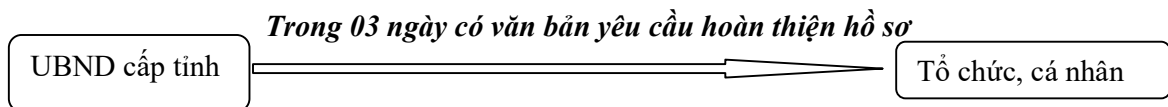


b) Quy trình tổ chức cuộc thi, liên hoan khác

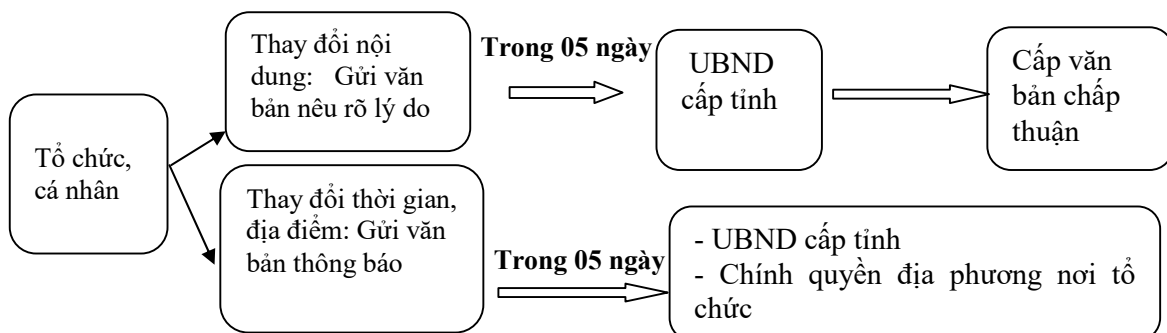
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:



- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:

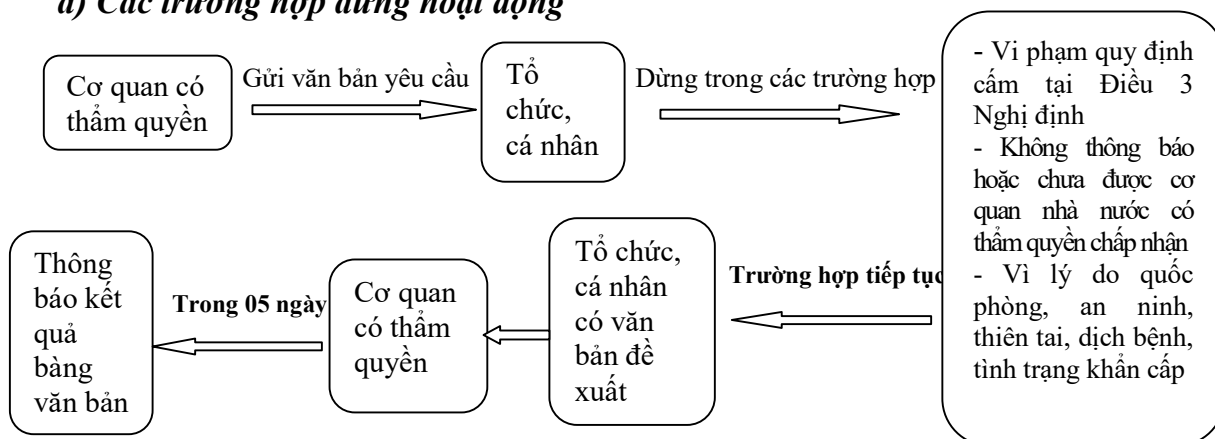


- Trường hợp thay đổi nội dung, thời gian địa điểm cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận:



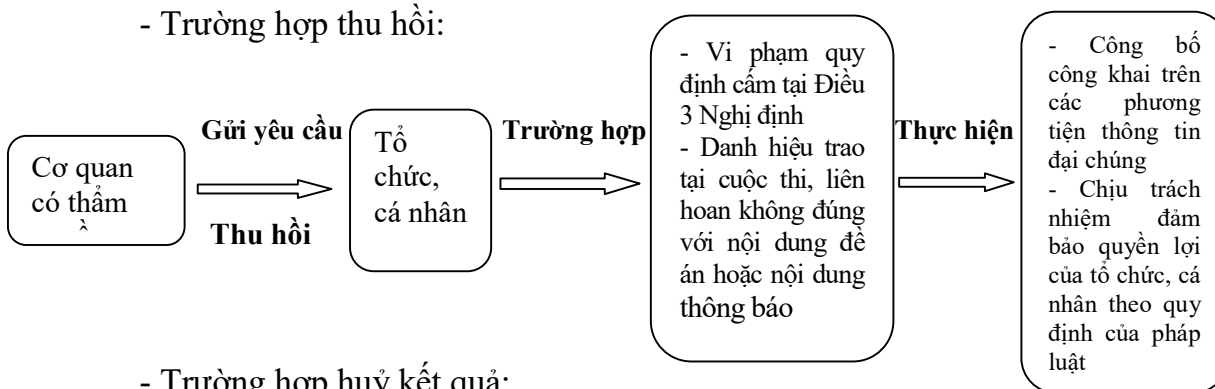
3. Các trường hợp dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thu hồi danh hiệu, giải thưởng, huỷ kết quả của cuộc thi, liên hoan được tổ chức tại Việt Nam

a) Các trường hợp dừng hoạt động

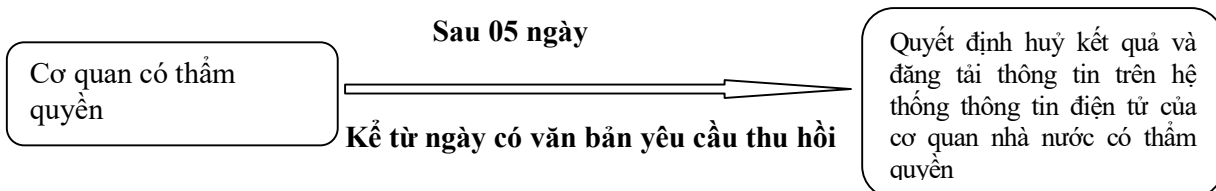


b) Các trường hợp thu hồi danh hiệu, giải thưởng, huỷ kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn

- Trường hợp thu hồi:



- Trường hợp huỷ kết quả:



II. Đối với Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường

1. Về mức thu phí thẩm định

TT	Nội dung	Các thành phố trực thuộc trung ương và thành phố, thị xã	Khu vực khác
I	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		
1	Từ 01 – 03 phòng	4.000.000đ/giấy	2.000.000đ/giấy
2	Từ 04 – 05 phòng	6.000.000đ/giấy	3.000.000đ/giấy
3	Từ 06 phòng trở lên	12.000.000đ/giấy	6.000.000đ/giấy

4	Điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh: + Tăng thêm phòng + Tổng mức thu không quá	<i>2.000.000đ/phòng</i> <i>12. 000.000đ/giấy/lần</i>	<i>1.000.000đ/phòng</i> <i>6.000.000đ/giấy/lần</i>
II	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	<i>15.000.000đ/giấy</i>	<i>10.000.000đ/giấy</i>
III	Phí thẩm định điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke hoặc dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000đ/giấy		

2. Về quản lý và sử dụng phí

Phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 được trích lại 50% số tiền thu lệ phí hàng năm để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí. Số tiền còn lại 50% cơ quan thu phí nộp vào ngân sách nhà nước.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Hoàng – PGĐ Sở;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, QLVH, NVT.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Nhung